

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/9/2024.

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thuyền.
2. Ông Lại Thiện Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 về việc “ly hôn”, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 4, thôn P, xã H, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2024 và lời khai tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị L tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2014. Đến năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống không có con chung. Về tài sản chung không có. Ông và bà L cũng không nợ tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng nào. Quá trình chung sống, ông và bà L bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tình cảm. Vì vậy, ông và bà L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay, ông và bà L cũng không có biện pháp gì để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Nay ông Đ yêu cầu ly hôn với bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông Đ không còn yêu cầu gì khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Huỳnh Thị L từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa xét xử, bà L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến, Tòa án có đến nhà bà L để tiến hành lấy lời khai nhưng không gặp bà L nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy Đ của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy Đ tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đ đối với bà L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Đ phải chịu theo quy Đ pháp luật.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn Đ nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L. Khi khởi kiện, bà L có địa chỉ tại ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và bà Huỳnh Thị L vắng mặt hai lần không rõ lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ và bà L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Huỳnh Thị L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Hoà, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2017 ngày 08 tháng 3 năm 2017 nên hôn nhân giữa ông Đ và bà L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Ông Nguyễn Văn Đ xác Đ quá trình chung sống, ông và bà L không cùng quan điểm sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau về vấn đề tình cảm. Đồng thời, ông và bà L đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay mà không có biện pháp gì hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 9 năm 2024, ông Nguyễn Văn Đ là Trưởng ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu xác Đ “*anh Đ và chị L đã sống ly thân từ lâu nhưng giữa anh Đ và chị L có mâu thuẫn gì thì ông không rõ*”. Đồng thời tại biên bản xác minh ngày 20/9/2024, mẹ bà Huỳnh Thị L là bà Huỳnh Thị B trình bày “*Trong thời gian chung sống, anh Đ và chị L thường cãi nhau về vấn đề tình cảm, lời ăn, tiếng nói không cùng quan*

điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng... Khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thì bà có nhận cho chị L và có thông báo lại cho chị L biết thì chị L nói ở chỗ làm không cho nghỉ để về được.”. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa ông Đ và bà L đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, bà L biết ông Đ yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án trình bày ý kiến và cũng không thể hiện thiện chí mong muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với ông Đ, điều này thể hiện thông qua việc Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà L để hòa giải, xét xử nhưng bà L có thái độ bỏ mặc không đến hòa giải và xét xử. Do đó, ông Đ yêu cầu được ly hôn với bà L là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ xác Đ không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ xác Đ ông và bà L không có tài sản chung và nợ chung. Đồng thời, ông Đ và bà L cũng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Ông Đ phải chịu theo quy Đ của pháp luật.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ đối với bà Huỳnh Thị L. Xử cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Huỳnh Thị L.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Văn Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0007813 ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu